



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT
VIỆT NAM

Số: 02 /2024/CV-PAT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 20 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Phốt pho Apatit Việt Nam thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: PAT
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Lũng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại liên hệ/Tel: 038.999.5673 Fax:
- Email: quynhnga7390@gmail.com
- Website: <https://pacvietnam.vn/>.

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 04/2023

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: .../01/2024 tại đường dẫn: <https://pacvietnam.vn/category/quan-he-co-dong/>.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Quý 4/2023
- Văn bản giải trình.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIAM ĐỐC

Dặng Tiên Đức

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	4-7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2023	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý IV năm 2023	9-10
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính quý IV năm 2023	11-31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300656602, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 1 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật, tăng vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô KTB - 01, B28 KCN Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 02143 869 689
- Fax : 02143 869 689

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn các mặt hàng hóa chất cơ bản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phốt pho vàng và axit phốt pho ríc;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phốt pho, axit phốt pho ríc;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng quắc zít.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Đặng Tiến Đức	Ủy viên	Ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Hùng Cường	Ủy Viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 03 năm 2023
Ông Vương Quốc Hùng	Ủy Viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Bích	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Văn Cương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2020
Ông Phó Đức Tùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Tiên Đức	Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Giám đốc	Ngày 12 tháng 06 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đặng Tiên Đức - chức danh: Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Chi nhánh công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ quý 4 năm 2023 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Đặng Tiên Đức

Ngày 20 tháng 01 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		847.418.472.361	787.896.543.506
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	61.642.004.700	203.163.595.618
1. Tiền	111		1.642.004.700	6.163.595.618
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	197.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		528.000.000.000	353.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	528.000.000.000	353.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		165.433.262.917	159.750.841.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	140.451.316.934	141.997.382.135
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.137.655.969	2.463.115.352
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	22.844.290.014	15.290.343.792
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89.015.906.644	67.320.089.309
1. Hàng tồn kho	141	V.6	89.015.906.644	67.320.089.309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.327.298.100	4.662.017.300
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.960.544.618	1.142.642.262
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		366.753.482	3.519.375.038
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		357.364.581.255	406.603.281.078
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.000.000.000	2.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	2.000.000.000	2.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		333.420.833.113	382.185.010.433
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	333.420.833.113	382.185.010.433
<i>Nguyên giá</i>	222		564.207.426.170	568.259.175.135
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(230.786.593.057)	(186.074.164.702)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		64.036.000	64.036.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	64.036.000	64.036.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.879.712.142	22.354.234.645
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	21.879.712.142	22.354.234.645
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.204.783.053.616	1.194.499.824.584

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		684.776.603.493	413.967.920.624
I. Nợ ngắn hạn	310		684.776.603.493	413.967.920.624
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	24.207.294.403	35.180.542.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	26.524.379.435	118.926.912
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.700.007.553	15.701.023.539
4. Phải trả người lao động	314		23.103.138.282	25.039.499.350
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.686.640.653	173.324.502
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	225.404.934.114	250.320.219.375
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	316.639.439.733	73.873.608.377
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	61.510.769.320	13.560.776.099
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		520.006.450.123	780.531.903.960
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	520.006.450.123	780.531.903.960
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		209.414.785.539	67.278.744.713
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.591.664.584	463.253.159.247
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		60.591.664.584	463.253.159.247
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.204.783.053.616	1.194.499.824.584

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2024

Giám đốc



Đặng Tiến Đức

Công ty Cổ Phần Phốt Pho Apatit Việt nam

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

PAC**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

QUÝ 4 NĂM 2023

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	362.907.309.597	711.554.561.962	1.710.610.589.564	3.149.890.475.521
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		362.907.309.597	711.554.561.962	1.710.610.589.564	3.149.890.475.521
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	295.494.508.807	474.192.454.612	1.344.396.287.199	2.012.218.282.974
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.412.800.790	237.362.107.350	366.214.302.365	1.137.672.192.547
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.452.603.738	19.013.752.902	56.989.576.718	67.529.516.537
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	9.690.913.417	11.326.108.914	22.035.529.577	26.830.270.373
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.388.546.785	636.098.525	6.952.894.581	2.942.013.043
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	14.102.433.665	42.097.740.875	82.468.035.063	147.091.411.364
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.856.947.981	8.267.981.678	17.943.676.564	17.142.349.204
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.215.109.465	194.684.028.785	300.756.637.879	1.014.137.678.143
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	738.124.789	264.358.894	3.751.924.789	1.404.745.341
12.	Chi phí khác	32	VI.8	-	264.358.894	3.751.924.789	1.404.745.341
13.	Lợi nhuận khác	40		738.124.789	-	-	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.953.234.254	194.684.028.785	300.756.637.879	1.014.137.678.143
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.814.829.307	9.880.257.327	15.164.973.295	50.884.518.896
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		52.138.404.947	184.803.771.458	285.591.664.584	963.253.159.247
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.960	6.949	10.775	36.218
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.960	6.949	10.775	36.218

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2024

Giám đốc



Đặng Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ QUÝ 4

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		300.756.637.879	1.014.137.678.143
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	48.341.285.903	45.134.171.035
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	3.789.812.860	2.507.556.814
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(33.694.213.707)	(25.269.515.056)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.952.894.581	2.942.013.043
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		326.146.417.516	1.039.451.903.979
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.336.766.774	5.584.820.122
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21.695.817.335)	65.485.806.389
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		19.022.118.478	70.460.017.996
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.272.684.400	2.606.018.624
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.534.889.687)	(3.321.740.762)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(25.409.518.896)	(38.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(6.830.800.200)	(2.726.584.451)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		284.306.961.050	1.139.540.241.897
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(3.329.033.372)	(30.431.365.654)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.751.924.789	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(560.000.000.000)	(608.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		385.000.000.000	295.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.114.268.154	12.321.636.134
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(148.462.840.429)	(331.109.729.520)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	568.277.265.968	469.866.812.064		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(329.267.407.230)	(634.474.594.098)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(516.375.000.000)	(490.000.000.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(277.365.141.262)	(654.607.782.034)		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(141.521.020.641)	153.822.730.343		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	203.163.595.618	49.420.648.588		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(570.277)	(79.783.313)		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	61.642.004.700	203.163.595.618		

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương



Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2024

Giám đốc

Đặng Tiên Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phốt pho vàng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Do tình hình thị trường thế giới, doanh thu năm nay giảm so với năm trước, sản lượng tiêu thụ và giá bán trong kỳ đều giảm.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 252 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 218 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí điện, nước phục vụ sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Riêng vật tư xuất dùng để lắp đặt, sửa chữa được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí vận chuyển, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển hàng bán từ kho của Công ty đến cảng biển được kết chuyển vào chi phí bán hàng khi hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng và xây dựng bãi thải, xử lý chất thải được phân bổ vào chi phí trong thời gian lần lượt là 194 tháng và 190 tháng đến hết thời hạn thuê đất (*Xem thuyết minh V.6b*).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, thị trấn Tăng Loàng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	292.983.251	105.549.206
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.349.021.449	6.058.046.412
Các khoản tương đương tiền(*)	60.000.000.000	197.000.000.000
Cộng	<u>61.642.004.700</u>	<u>203.163.595.618</u>

(*) Số dư cuối kỳ của các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trong nước với kỳ hạn gốc không quá ba tháng.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của công ty chỉ gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản này là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	528.000.000.000	353.000.000.000
Cộng	<u>528.000.000.000</u>	<u>353.000.000.000</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	89.981.694	38.377.574.135
Công ty cổ phần tập đoàn hoá chất Đức Giang	38.610.000	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	-	38.377.574.135
Công ty TNHH MTV Phốt pho 6	51.371.694	-
Phải thu các khách hàng khác	140.361.335.240	103.619.808.000
UPL LIMITED	136.732.751.232	-
FOSFOQUIM S.A.	3.166.681.190	-
K S INTERNATIONAL	-	75.363.552.000
Filo Chemical	-	28.256.256.000
Các khách hàng khác	461.902.818	-
Cộng	140.451.316.934	141.997.382.135

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Văn Nam	1.776.753.369	2.000.236.152

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, thị trấn Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Các nhà cung cấp khác	360.902.600		462.879.200	
Cộng	2.137.655.969		2.463.115.352	
5. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Thuế xuất khẩu đã nộp của hàng hóa chờ thông quan	544.418.698	-	600.452.447	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	22.255.926.023	-	14.666.109.575	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43.945.293	-	23.781.770	-
Cộng	22.844.290.014	-	15.290.343.792	-
6. Hàng tồn kho				
	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	19.499.236.099	-	17.431.326.719	-
Công cụ, dụng cụ	1.296.548	-	842.254	-
Thành phẩm	69.136.944.359	-	49.887.920.336	-
Cộng	88.637.477.006	-	67.320.089.309	-
7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn				
7a. Chi phí trả trước ngắn hạn				
	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Chi phí công cụ dụng cụ	2.889.319.163		1.102.074.995	
Chi phí vận chuyển	71.225.455		40.567.267	
Cộng	2.960.544.618		1.142.642.262	
7b. Chi phí trả trước dài hạn				
	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Chi phí công cụ dụng cụ	-		19.197.550	
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm nhà máy ⁽ⁱ⁾	5.287.652.726		5.775.743.756	
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm bãi thải xỉ ⁽ⁱⁱ⁾	12.346.505.314		13.486.182.728	
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	4.245.554.102		3.073.110.611	
Cộng	21.879.712.142		22.354.234.645	

(i) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo Biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐTĐ ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê đất.

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	300.295.843.947	236.623.222.845	30.835.388.724	504.719.619	568.259.175.135
Mua trong năm	-	3.329.033.372	-	-	3.329.033.372
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.380.782.337)	-	-	(7.380.782.337)
Số cuối kỳ	<u>300.295.843.947</u>	<u>232.571.473.880</u>	<u>30.835.388.724</u>	<u>504.719.619</u>	<u>564.207.426.170</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			3.597.194.546	33.283.636	3.630.478.182
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	77.556.576.150	87.576.266.477	20.704.792.699	236.529.376	186.074.164.702
Khấu hao trong năm	18.913.709.295	24.522.567.311	4.857.839.913	47.169.384	48.341.285.903
Thanh lý, nhượng bán		(3.628.857.548)			(3.628.857.548)
Số cuối kỳ	<u>96.470.285.445</u>	<u>108.469.976.240</u>	<u>25.562.632.612</u>	<u>283.698.760</u>	<u>230.786.593.057</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>222.739.267.797</u>	<u>149.046.956.368</u>	<u>10.130.596.025</u>	<u>268.190.243</u>	<u>382.185.010.433</u>
Số cuối kỳ	<u>203.825.558.502</u>	<u>124.101.497.640</u>	<u>5.272.756.112</u>	<u>221.020.859</u>	<u>333.420.833.113</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	64.036.000	-	-	-	64.036.000
<i>Dự án sản xuất Photpho đỏ</i>	<i>64.036.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>64.036.000</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.701.361.211		(1.701.361.211)	-
Cộng	64.036.000	1.701.361.211	-	(1.701.361.211)	64.036.000

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>6.191.693.051</i>	<i>26.135.944</i>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	6.187.075.052	-
Công ty TNHH Văn Minh	4.617.999	26.135.944
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>18.015.601.352</i>	<i>35.154.406.526</i>
Công ty CP dịch vụ năng lượng SBM - CN Lào Cai	7.113.221.140	14.154.948.234
Công ty TNHH vận tải thương mại PNT	743.396.614	
Các nhà cung cấp khác	10.158.983.598	20.999.458.292
Cộng	24.207.294.403	35.180.542.470

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương Mại và Công nghiệp Á Châu	163.490.513	-
K S INTERNATIONAL	26.357.921.762	
Các khách hàng khác	2.967.160	118.926.912
Cộng	26.524.379.435	118.926.912

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Bù trừ thuế nộp thừa	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	60.361.329.462	(60.361.329.462)	-	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			1.098.542.476	(1.098.542.476)			
Thuế xuất, nhập khẩu			53.552.927.025	(53.552.927.025)			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.884.518.896		15.164.973.295	(25.409.518.896)		2.639.973.295	
Thuế thu nhập cá nhân	2.816.504.643		17.703.298.287	(20.459.768.672)		60.034.258	
Thuế môn bài		3.000.000		(3.000.000)			
Cộng	15.701.023.539		147.884.070.545	(160.885.086.531)		2.700.007.553	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Photpho xuất khẩu
Không chịu thuế
- Photpho bán trong nước
10%
- Ferro bán trong nước và hàng hóa khác
10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho vàng (lò sản xuất Phốt pho số 5 và 6) đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300.756.637.879	1.014.137.678.143
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.042.828.025	3.552.699.772
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.042.828.025	3.552.699.772
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	302.799.465.904	1.017.690.377.915
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	(30.279.946.590)	203.538.075.583
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(15.139.973.295)	(101.769.037.792)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	15.139.973.295	(50.884.518.896)
Thuế TNDN nộp bổ sung	25.000.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15.164.973.295	50.884.518.896

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	61.592.740	27.523.593
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.625.047.913	145.800.909
Cộng	4.686.640.653	173.324.502

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>152.373.789.000</i>	<i>234.400.800.000</i>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai - Cổ tức phải trả	114.753.798.000	192.600.810.000
Ông Đào Hữu Huyền- Cổ tức phải trả	17.294.994.000	19.216.660.000
Ông Đào Hữu Duy Anh - Cổ tức phải trả	20.324.997.000	22.583.330.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>73.031.145.114</i>	<i>15.919.419.375</i>
Cổ tức phải trả	72.626.211.000	15.599.200.000
Tiền nhận đặt cọc lao động	220.000.000	220.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	167.600.474	100.219.375
Cộng	<u>225.404.934.114</u>	<u>250.320.219.375</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>316.639.439.733</i>	<i>73.873.608.377</i>
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Hà Thành ⁽ⁱ⁾	32.965.983.893	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC ⁽ⁱⁱ⁾	136.896.793.018	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - USD ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	73.873.608.377
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VNĐ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	70.544.731.116	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (iv)	54.483.869.916	-
Ngân hàng TMCP Shinhan CN Phạm Hùng - Vay ngắn hạn (vi)	21.748.061.790	-
Cộng	<u>316.639.439.733</u>	<u>73.873.608.377</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Hà Thành theo hợp đồng số 01/2023/12793555/HĐTD ngày 13/04/2023 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng, hạn mức cho vay là 95.000.000.000 VNĐ (Chín mươi lăm tỷ đồng) gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi, mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- (ii) Khoản vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 3,6%/năm.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch theo hợp đồng tín dụng số KH1-220087/HĐCTD/VAPAC ngày 27/04/2022, hạn mức cho vay là 90.000.000.000 VND hoặc USD hoặc ngoại tệ khác tương đương được ngân hàng chấp thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm là các tài sản có tính thanh khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cao (số dư trên tài khoản tiền gửi, sổ/ thẻ tiết kiệm...) của công ty cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam hoặc bên thứ 3.

- (iv) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 03 ngày 12 tháng 5 năm 2023, hạn mức cho vay là 5.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VNĐ tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm:
- 01 bảo lãnh từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang với trị giá 124.800.000.000 VND cộng với lãi (cả lãi đến hạn và lãi quá hạn, cả trước và sau bất kỳ yêu cầu hoặc phán quyết nào), kèm theo một bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết hội đồng quản trị/cổ đông của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh.
 - 01 bảo lãnh từ Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai với trị giá 124.800.000.000 VND cộng với lãi (cả lãi đến hạn và lãi quá hạn, cả trước và sau bất kỳ yêu cầu hoặc phán quyết nào), kèm theo một bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của Nghị quyết Hội đồng Quản trị của bên bảo lãnh chấp nhận các điều khoản và điều kiện của bảo lãnh và ủy quyền người ký bảo lãnh;
- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam- CN Phạm Hùng theo hợp đồng số SHBHNC/HĐTD/790500029473 ngày 14/07/2023, hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Biện pháp bảo đảm là hợp đồng bảo lãnh thanh toán của công ty TNHH MTV Đức Giang Lào Cai (công ty mẹ).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	73.873.608.377	73.873.608.377
Số tiền vay phát sinh	565.754.753.171	565.754.753.171
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá phát sinh	6.982.027.167	6.982.027.167
Số tiền vay đã trả	(333.726.921.600)	(333.726.921.600)
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	3.755.972.618	3.755.972.618
Số cuối năm	316.639.439.733	316.639.439.733

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ phúc lợi, khen thưởng

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	8.656.492.528	27.371.059.211	(577.000.000)	35.450.551.739
Quỹ phúc lợi	4.904.283.571	27.409.734.210	(6.253.800.200)	26.060.217.581
Cộng	13.560.776.099	54.780.793.421	(6.830.800.200)	61.510.769.320

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loông, thị trấn Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	250.000.000.000	18.291.250.574	252.818.693.087	521.109.943.661
Lợi nhuận trong năm trước			963.253.159.247	963.253.159.247
Tạm ứng cổ tức			(690.000.000.000)	(690.000.000.000)
Trích lập các quỹ		48.987.494.139	(62.818.693.087)	(13.831.198.948)
Số dư cuối năm trước	250.000.000.000	67.278.744.713	463.253.159.247	780.531.903.960
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	67.278.744.713	463.253.159.247	780.531.903.960
Lợi nhuận trong năm nay			285.591.664.584	285.591.664.584
Chia cổ tức			(491.375.000.000)	(491.375.000.000)
Trích lập các quỹ		142.136.040.826	(196.878.159.247)	(54.742.118.421)
Số dư cuối năm nay	250.000.000.000	209.414.785.539	60.591.664.584	520.006.450.123

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	127.504.220.000	127.504.220.000
Ông Đào Hữu Duy Anh	22.583.330.000	22.583.330.000
Ông Đào Hữu Huyền	19.216.660.000	19.216.660.000
Các cổ đông khác	80.695.790.000	80.695.790.000
Cộng	250.000.000.000	250.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 142.136.040.826
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 54.742.118.421
- Thực hiện tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2022 bằng tiền mặt theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 11 năm 2022, tỷ lệ 100%, thời gian chi trả ngày 10/01/2023.	
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 03 năm 2023 trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền, 106,55%/cổ phần. Thời gian chi trả 24/04/2023.	
- Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 10 năm 2023 thông qua phương án chốt danh sách cổ đông, tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 90%/cổ phần. Thời gian chi trả 18/01/2024.	

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.684,68	246.566,89

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.813.906.720	116.128.243.982
Doanh thu bán thành phẩm	1.707.796.682.844	3.033.762.231.539
Cộng	<u>1.710.610.589.564</u>	<u>3.149.890.475.521</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần tập đoàn hoá chất Đức Giang	1.012.139.700	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	660.168.281.590	503.754.000.577
Công ty TNHH MTV Phốt pho 6	746.897.350	-
Công ty TNHH Văn Minh	20.580.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.855.432.042	99.122.108.879
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.341.540.855.157	1.913.096.174.095
Cộng	<u>1.344.396.287.199</u>	<u>2.012.218.282.974</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	33.694.213.707	25.269.515.056
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.870.895	33.973.120
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	23.285.492.116	42.226.028.361
Cộng	56.989.576.718	67.529.516.537

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.952.894.581	2.942.013.043
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.292.822.136	21.380.700.516
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.789.812.860	2.507.556.814
Cộng	22.035.529.577	26.830.270.373

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	176.405.000	277.444.417
Chi phí vận chuyển	37.965.031.288	118.028.642.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.195.875.170	28.531.906.113
Các chi phí khác	130.723.605	253.418.064
Cộng	82.468.035.063	147.091.411.364

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.067.726.405	12.469.332.064
Chi phí vật liệu quản lý	561.972.643	522.038.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.365.633.908	2.223.178.326
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.508.925.538	1.620.939.344
Các chi phí khác	436.418.070	303.861.085
Cộng	17.943.676.564	17.142.349.204

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán điện, suất ăn ca xường dệt bao		1.404.745.341
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	3.751.924.789	
Cộng	3.751.924.789	1.404.745.341

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền điện, suất ăn ca xường dẹt bao		1.404.745.341
Chi phí từ thanh lý tài sản cố định	3.751.924.789	
Cộng	3.751.924.789	1.404.745.341

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu cổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho số phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	285.591.664.584	963.253.159.247
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(16.227.101.477)	(54.737.951.954)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(16.227.101.477)	(54.737.951.954)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	269.364.563.106	908.515.207.293
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	25.000.000	25.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.775	36.341

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	25.000.000	25.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.000.000	25.000.000

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	852.027.428.008	1.245.264.085.721
Chi phí nhân công	86.465.100.639	80.485.422.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.341.285.903	45.134.171.035
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.409.941.398	630.599.910.735
Chi phí khác	8.336.718.791	6.670.713.559
Cộng	1.461.580.474.739	2.008.154.303.560

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, số dư cuối kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch HĐQT <i>Cổ tức phải trả</i>	17.294.994.000	19.216.660.000
Ông Đào Hữu Duy Anh - Thành viên HĐQT <i>Cổ tức phải trả</i>	20.324.997.000	22.583.330.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương Ban Giám đốc	3.099.365.013	3.156.457.576
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	600.000.000	555.000.000
Cộng	<u>3.699.365.013</u>	<u>3.711.457.576</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Phốt pho 6	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ Phần Ắc Quy Tia Sáng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Chi nhánh công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng tại Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC)		
Mua hàng của DGC	29.426.526	21.573.167.850
Dịch vụ vận chuyển của DGC	788.506.364	1.224.932.726
Bán thành phẩm	1.012.139.700	
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC)		
Mua hàng của DLC	622.408.419.456	1.085.084.625.424
Mua TSCĐ	-	21.225.452.768
Bán hàng hoá cho DLC	1.908.973.870	4.593.960.676
Bán thành phẩm	658.259.307.720	499.160.039.901
Chia cổ tức cho DLC	134.457.006.645	127.504.220.000
Công ty TNHH Văn Minh		
Nhập mua vật tư, đồ thí nghiệm	271.131.089	247.850.830
Bán thành phẩm	20.580.000	
Công ty TNHH MTV Phốt pho 6		
Bán hàng hoá cho phốt pho 6	746.897.350	
Thanh lý tài sản cố định	3.751.924.789	
Công ty Cổ Phần Ắc Quy Tia Sáng		
Mua hàng của công ty Tia Sáng	4.805.000	
Chi nhánh công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng tại Hà Nội		
Mua hàng	38.682.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.9, V.13 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO APATIT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Loan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Phương

Giám đốc



Đặng Tiến Đức